

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN HIỆP HÒA
TỈNH BẮC GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 63/2019/HS-ST
Ngày: 27/9/2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HIỆP HÒA- TỈNH BẮC GIANG
Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Hg Thị Hương L.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Lê Thanh Miện
2. Ông Bùi Thế Hanh

- **Thư ký phiên tòa:** bà Nguyễn Thị Ngọc - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Hiệp Hoà, tỉnh Bắc Giang.

- **Đại diện viện kiểm sát nhân dân huyện Hiệp Hoà, tỉnh Bắc Giang tham gia phiên tòa:** Bà Ngô Thị Tươi - Kiểm sát viên.

Trong ngày 27/9/2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Hiệp Hoà, tỉnh Bắc Giang tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 59/2019/HSST ngày 15 tháng 8 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 59A/2019/QĐXX-HSST ngày 12 tháng 9 năm 2019, đối với bị cáo :

Chu Văn H – sinh ngày 03 tháng 7 năm 2001 (tên gọi khác: Hiếu);

NĐKNKTT và chỗ ở: thôn Vạn Thạch, xã Hg Vân, huyện Hiệp Hoà, tỉnh Bắc Giang.

Nghề nghiệp: làm ruộng; Trình độ văn hóa: 9/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không ; Quốc tịch: Việt Nam; con ông: Khương Văn T; sinh năm 1971 và bà: Chu Ngọc T - sinh 1976; vợ, con: chưa có.

Tiền án, tiền sự: không

Bị cáo đầu thú, không bị tạm giữ, tạm giam. Hiện đang tại ngoại (có mặt tại phiên tòa);

*** Người bị hại:**

Cháu la Hải D - sinh ngày 05 tháng 01 năm 2003

Người giám hộ cho cháu D là chị La Thị O - sinh năm 1974

TQ: Sơn Quả 1, xã Lương Phong, huyện Hiệp Hoà, tỉnh Bắc Giang
(Đều vắng mặt)

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:

1. Chị Chu Thị L – sinh năm 1997(vắng mặt)

TQ: thôn Liễu Ngạn, xã Hg Vân, huyện Hiệp Hoà, tỉnh Bắc Giang;

2. Anh Tạ Văn H - sinh năm 1989 (có mặt)
TQ: thôn Vạn Thạch, xã Hg Vân, huyện Hiệp Hòa, tỉnh Bắc Giang;
3. Cháu D Ngọc Q - sinh năm 2002;
Người giám hộ cho cháu Q là chị Vi Thị H;
4. chị Vi Thị H - sinh năm 1983;
TQ: Hg Liên, xã Hg An, huyện Hiệp Hòa, tỉnh Bắc Giang;
(Đều vắng mặt),
5. Nguyễn Văn T - sinh năm 1972(vắng mặt)
TQ: thôn Vạn Thạch, xã Hg Vân, huyện Hiệp Hòa, tỉnh Bắc Giang.
6. Anh Chu Văn T - sinh năm 1966 (vắng mặt)
TQ: thôn Vạn Thạch, xã Hg Vân, huyện Hiệp Hòa, tỉnh Bắc Giang.
7. Bà Chu Ngọc T - sinh năm 1966 - mẹ đẻ của bị cáo (có mặt)
8. ông Khương Văn T - sinh năm 1971 - bố đẻ của bị cáo(có mặt)
Cùng TQ: thôn Vạn Thạch, xã Hg Vân, huyện Hiệp Hòa, tỉnh Bắc Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 22 giờ ngày 21 tháng 5 năm 2019, H (tức Hiếu) trong lúc đang sử dụng mạng xã hội Facebook có nick là "MinhkhongviminhTroichudatdiet" thì thấy có tài khoản Facebook nick là "Nguyễn Tng" và chủ tài khoản này là anh La Hải D có đăng bán điện thoại di động cũ, sau đó qua câu chuyện thì H có ý định mua một chiếc điện thoại Iphone cũ và được anh D giới Tệu bán chiếc điện thoại di động Iphone 7 Plus 32gb màu đen, số IMEI: 356564081428935 với giá là 7.600.000đ(Bảy triệu sáu trăm nghìn đồng). Sau đó, H hẹn anh D ngày hôm sau sẽ xem máy. Khoảng 13 giờ ngày 22/5/2019, H cùng với bạn là D Ngọc Q, sinh năm 2002 ở thôn Hg Liên, xã Hg An, huyện Hiệp Hòa, tỉnh Bắc Giang điều khiển xe máy Honda loại Wave biển kiểm soát 98D1 - 583.89 đến Thị trấn Thắng chơi. Khi đến cửa hàng quần áo của anh D Mạnh Hùng; sinh năm 1997 ở khu 3, TT Thắng, huyện Hiệp Hòa thì Q vào trong xem quần áo còn H đứng ở ngoài do không có tiền tiêu sài, H nhớ ra có đặt mua chiếc điện thoại Iphone 7 Plus màu đen của chủ tài khoản Facebook "Nguyễn Hg" vào tối ngày 22/5/2019. Lúc này H nảy sinh ý định chiếm đoạt chiếc điện thoại này để bán lấy tiền tiêu sài nên H đã hỏi mượn anh Q chiếc xe máy giả vờ nói đi có việc và được anh Q đồng ý; sau đó để tránh bị phát hiện thì H điều khiển xe máy lên cửa hàng sửa chữa xe của anh Nguyễn Văn T; sinh năm 1972 ở thôn Vạn Thạch, xã Hg Vân, huyện Hiệp Hòa mượn anh T chiếc cà lê tháo biển kiểm soát xe máy rồi để vào trong cốp xe. Sau đó, H liên lạc qua Facebook "Nguyễn Hg" và hẹn gặp anh D ở cửa hàng "Suối Bia" đường đi vào kho K23 thuộc địa phận xã Ngọc Sơn, huyện Hiệp Hòa. Khi đến nơi, H gặp cháu D và cháu La Chí Cường; sinh năm 2001; trú tại: thôn Sơn Quả 1, xã Lương

Phong, huyện Hiệp Hòa là bạn anh D đi xe máy điện đến. Gặp H anh D đã đưa cho H xem chiếc điện thoại Iphone 7 Plus màu đen 32 gb. H giả vờ xem máy, sau đó đưa lại cho anh D. Để tạo cơ hội chiếm đoạt chiếc điện thoại trên, H nói dối bảo anh D "đi ra chỗ bạn để nhờ xem máy giúp" và được anh D đồng ý. Sau đó, H chở D bằng xe máy còn Cường đi xe máy điện theo sau. Khi đi đến đoạn cổng trường tiểu học Ngọc Sơn, T xe máy điện của Cường bị hết điện, H tiếp tục chở anh D đi vòng vèo kéo dài thời gian, tìm cơ hội. Khi đang đi trên đường thì H bảo anh D đưa chiếc điện thoại Iphone 7 để xem anh D đã đưa cho H. Sau đó, khoảng 05 phút H lại bảo anh D cho mượn chiếc điện thoại Iphone 6s 64 gb, màu vàng số IMEI:358605070670223 để gọi điện cho bạn. Sau khi H đã cầm được hai chiếc điện thoại và đến đoạn đường vắng thuộc thôn Giũ, xã Lương Phong, huyện Hiệp Hòa. Thấy thời cơ thuận lợi để chiếm đoạt 02 chiếc điện thoại trên, H vờ bảo anh D xuống xe để quay đầu xe, anh D tưởng thật nên xuống xe thì H điều khiển xe máy bỏ chạy lên Thị trấn Thắng cất giấu 02 chiếc điện thoại vừa chiếm đoạt của anh D trong túi quần rồi đi xe ra cửa hàng nơi anh Q đang mua quần áo. Tại đây, anh Q hỏi H "Biển số xe đâu?" thì H nói cất trong cốp xe. Sau đó, H và anh Q về nhà người quen là anh Chu Văn T, sinh năm 1966 ở thôn Vạn Thạch, xã Hg Vân, huyện Hiệp Hòa, H mượn anh T cả lê lắp biển số xe trả cho Q. Ngày 26/5/2019 H bán chiếc điện thoại Iphone 6 plus màu vàng cho anh Tạ Văn H được 4.500.000đ, số tiền này H đã chi tiêu cá nhân hết. Chiếc điện thoại Iphone 7 plus màu đen ngày 24/5/2019, H đã đưa cho chị họ là chị Chu Thị L mượn. Ngày 27/5/2019 Chu Văn H đến cơ quan điều tra Công an huyện Hiệp Hòa đầu thú và khai nhận hành vi phạm tội của mình. Cùng ngày, 27/5/2019, anh Tạ Văn H giao nộp 01 chiếc điện thoại Iphone 6 plus màu vàng gold; chị L giao nộp 01 chiếc điện thoại Iphone 7 plus màu đen; anh D Ngọc Q giao nộp 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại xe Wave BKS 98D1 - 583.89 và anh T giao nộp một chiếc cà lê cho Cơ quan điều tra.

Ngày 28 tháng 5 năm 2019, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Hiệp Hòa đã yêu cầu Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Hiệp Hòa định giá tài sản do H chiếm đoạt của anh La Hải D là 02 chiếc điện thoại Iphone. Ngày 04 tháng 6 năm 2019, Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Hiệp Hòa kết luận: Chiếc điện thoại Iphone 7 plus 32 gb màu đen, số IMEI:356564081428935 trị giá là 7.300.000đ; chiếc điện thoại Iphone 6 Plus 64 gb, màu vàng, số IMEI: 358605070670223 có giá là: 5.000.000đ. Tổng giá trị hai chiếc điện thoại là: 12.300.000đ (mười hai triệu ba trăm nghìn đồng).

Kiểm sát viên giữ quyền công tố tại phiên tòa sau khi phân tích tính chất, hành vi phạm tội, nhân thân của bị cáo, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo vẫn giữ nguyên về tội danh, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Chu Văn H phạm tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản".

Áp dụng: khoản 1 Điều 174, điểm s, i khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 65, Điều 91, Điều 101 Bộ luật hình sự 2015 xử phạt bị cáo từ 07 đến 09 tháng tù những cho

hưởng án treo thời gian thử thách từ 14 đến 18 tháng. Giao bị cáo cho UBND xã Hg Vân giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 48 BLHS, khoản 2 Điều 586 BLDS do bị cáo H(Hiếu) không có tài sản riêng tích lũy và cũng tại phiên tòa bố mẹ đẻ của bị cáo là bà Chu Ngọc T và ông Khương Đăng T nhất trí bồi thường thay cho bị cáo. Vì vậy, cần buộc bà T và ông T phải có trách nhiệm liên đới bồi thường cho anh Tạ Văn H số tiền: 4.500.000đ.

Về án phí và quyền kháng cáo: Áp dụng Điều khoản 2 Điều 136, 331, 332, 333, 334 Bộ luật tố tụng hình sự và Điều 23, 26 Nghị quyết 326 ngày 30/12/2016 của Ủy Ban thường vụ Quốc Hội buộc bị cáo Chu Văn H(Hiếu) phải chịu án hình hình sự sơ thẩm và án phí DSST.

Căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ đã được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ toàn diện chứng cứ, ý kiến Kiểm sát viên, lời khai của bị cáo, lời khai của những người tham gia tố tụng khác có trong hồ sơ vụ án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Hiệp Hòa, Viện kiểm sát nhân dân huyện Hiệp Hòa trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, bị cáo khai nhận hành vi của mình như nội dung bản Cáo trạng đã nêu, phù hợp với lời khai của người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan và người làm chứng cùng các tài liệu có trong hồ sơ vụ án về không gian, thời gian xảy ra vụ án. Điều đó có đủ căn cứ để kết luận bản Cáo trạng số 59/CT – VKSHH ngày 12 tháng 8 năm 2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Hiệp Hòa truy tố bị cáo Chu Văn H(Hiếu) về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 174 BLHS là đúng người, đúng tội không oan.

[3] Khoảng 14 giờ ngày 22 tháng 5 năm 2019, tại khu vực đường liên xã thuộc địa phận thôn Giữa, xã Lương Phong, huyện Hiệp Hòa, tỉnh Bắc Giang. Bằng thủ đoạn gian dối Chu Văn H(Hiếu) đã có hành vi lừa đảo, chiếm đoạt hai chiếc điện thoại là: 01 Iphone 6 Plus và Iphone 7 Plus của cháu La Hải D ở thôn Sơn Quả 1, xã Lương Phong, huyện Hiệp Hòa. Tổng trị giá của hai chiếc điện thoại là: 12.300.000đ. Nhận thấy hành vi của mình là vi phạm pháp luật, ngày 27/5/2019 bị cáo đã đến CQCSĐT Công an huyện Hiệp Hòa để đầu thú. Bên cạnh đó cháu La Hải D cũng xác nhận người đã dùng thủ đoạn gian dối để lấy hai chiếc điện thoại của cháu chính là Chu Văn H(Hiếu). Sau khi lấy được hai chiếc điện thoại của cháu La Hải D bị cáo đã

cho chị họ là chị Chu Thị L mượn 01 chiếc điện thoại Iphone 7 Plus và bị cáo đã bán 01 chiếc điện thoại Iphone 6 Plus cho anh Tạ Văn H được 4.500.000đ. Sau khi sự việc bị phát hiện thì chị L và anh H đều giao nộp lại hai chiếc điện thoại cho mẹ của cháu D. Vì vậy, có đủ cơ sở để kết luận Chu Văn H(Hiếu) bị VKSND huyện Hiệp Hòa truy tố về tội "Trộm cắp tài sản" là có căn cứ.

[4] Hành vi phạm tội của Chu Văn H là nguy hiểm cho xã hội, gây Tng mang trong quần chúng nhân dân, trực tiếp xâm hại quyền sở hữu tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ. Bị cáo khi phạm tội là người chưa đủ 18 tuổi, bản thân lại nghỉ học sớm nên nhận thức về pháp luật của bị cáo còn nhiều hạn chế. Tuy nhiên, cũng cần phải nghiêm khắc xử lý với bị cáo về hành vi mà bị cáo đã gây ra để giáo dục bị cáo trở thành công dân tốt trong tương lai. Với sự kTn H của pháp luật đối với việc áp dụng hình phạt với người chưa thành niên nên khi lượng hình HĐXX đã xem xét xét, đánh giá đầy đủ bản chất sự việc và nhận thức của bị cáo để cân nhắc một bản án thích đáng đúng người, đúng tội với bị cáo là có căn cứ.

[5] Xét về mức hình phạt mà Kiểm sát viên đề nghị, HĐXX thấy là tương xứng với hành vi phạm tội mà bị cáo đã gây ra. Tuy nhiên, khi quyết định hình phạt cho bị cáo, HĐXX cần phân tích đánh giá như sau:

Xét Về nhân thân: bị cáo có nhân thân tốt;

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng TNHS nào theo quy định tại Điều 52 BLHS.

Xét về tình tiết giảm nhẹ: Tại Cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên Hội đồng xét xử xét thấy cần áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 BLHS và bị cáo phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng nên cần áp dụng tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm i khoản 1 Điều 51 cho bị cáo là có căn cứ. Ngoài ra, bị cáo H(Hiếu) đã nhận thức được hành vi phạm tội của mình nên đã đến CQĐT Công an huyện Hiệp Hòa để đầu thú. Vì vậy cần áp dụng tình tiết giảm nhẹ cho bị cáo Đông được quy định tại khoản 2 Điều 51 BLHS là có căn cứ. Tuy nhiên, HĐXX thấy không cần Tét phải cách ly bị cáo khỏi xã hội mà để bị cáo cải tạo tại địa phương và giao cho UBND xã nơi cư trú của bị cáo giám sát bị cáo trong thời gian thử thách là đủ tính giáo dục với bị cáo.

Đối với anh tạ Văn H, khi mua chiếc điện thoại Iphone 6 Plus của bị cáo H(Hiếu) anh H đã không biết bị cáo đã có hành vi phạm tội trước đó để có nên CQĐT đã không xem xét và xử lý là có căn cứ.

Đối với anh Nguyễn Văn T và anh Chu Văn T cho bị cáo mượn để tháo lắp biển kiểm soát xe mô tô nhưng hai anh không biết mục đích khi mượn của H(Hiếu) để làm gì nên CQCSĐT đã không xem xét xử lý là có căn cứ.

Đối với chiếc xe máy của chị Vi Thị H giao cho cháu Q sử dụng và cháu Q cho bị cáo H(Hiếu) mượn. Nhưng chị không biết việc Q cho H mượn và bản thân cháu Q cũng không biết bị cáo mượn để làm gì nên đã không xem xét vai trò và trách nhiệm của cháu Q trong vụ án này là có căn cứ.

[6] Về Vật chứng của vụ án: Vật chứng của vụ án là 02 chiếc điện thoại Iphone 6 plus và iphone 7 plus đã được trả lại cho chị La Thị O là mẹ của cháu La Hải D;

01 cà lê đã trả lại cho anh Nguyễn Văn T; 01 xe máy có BKS 98D - 583.89 đã được trả lại cho chị Vi Thị H là mẹ của cháu Vi Văn Q và chị H trong vụ án là có căn cứ.

Các chủ tài sản đã nhận lại và không có yêu cầu bị cáo và gia đình phải có trách nhiệm bồi thường gì nên HĐXX không xem xét là có căn cứ.

[7] Về trách nhiệm dân sự: với số tiền 4.500.000đ H(Hiếu) đã có được do bán điện thoại cho anh H mà có, đến nay bị cáo và gia đình chưa H trả tiền cho anh H. HĐXX thấy cần Tét buộc bị cáo phải có trách nhiệm bồi thường cho anh H là có căn cứ. Do bản thân bị cáo không có tài sản riêng để bồi thường cho anh H và tại phiên tòa bà Chu Ngọc T và ông Khương Đăng T là bố mẹ đẻ của bị cáo đã tự nguyện bồi thường và nhận sẽ có trách nhiệm bồi thường cho anh H số tiền 4.500.000đ. HĐXX xét thấy, việc bà T và ông T phải có trách nhiệm bồi thường cho anh H khi bị cáo H(Hiếu) không có khả năng bồi thường bằng tài sản riêng của mình là có căn cứ.

[7] **Về án phí và quyền kháng cáo:** Áp dụng khoản 2 Điều 136, Điều 331, 332, 333, 334 Bộ luật tố tụng hình sự và Điều 26 nghị quyết 326 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội buộc bị cáo Chu Văn H(Hiếu) phải chịu 200.000đ án phí HSST và 300.000đ án phí DSST.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH

Áp dụng: khoản 1 Điều 174, điểm s, i khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 65, Điều 91, Điều 101 Bộ luật hình sự 2015 xử phạt bị cáo Chu Văn H(Hiếu) 07 tháng tù nhưng cho hưởng án treo thời gian thử thách từ 14 tháng về tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản".

Giao bị cáo cho UBND xã Hg Vân giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo. Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 của Luật T hành án hình sự.

Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 48 BLHS; khoản 2 Điều 586 BLDS buộc bà T và ông T phải có trách nhiệm liên đới bồi thường cho anh Tạ Văn H số tiền: 4.500.000đ.

Về án phí và quyền kháng cáo: Áp dụng khoản 2 Điều 136, Điều 331, 332, 333, 334 Bộ luật tố tụng hình sự và Điều 23, 26 nghị quyết 326 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội buộc bị cáo Chu Văn H (Hiếu) phải chịu 200.000đ án phí HSST và 300.000đ án phí DSST.

Báo cho bị cáo, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan có mặt biết được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Người bị hại và đại diện của người bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được tổng đạt bản án.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Bắc Giang;
- VKSND huyện Hiệp Hòa;
- Cơ quan điều tra Hiệp Hòa;
- Cơ quan THA hình sự Hiệp Hòa;
- Chi cục THA DS huyện Hiệp Hòa;
- bị hại;
- Bị cáo.
- Lưu hồ sơ;

**T/M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Hg Thị Hương L

